TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2019/DS-PT
Ngày: 19-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Thẩm phán:

1. Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

2. Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Cẩm Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 230/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Thanh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tầng 2, Số 96, đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 31485/2019/UQ-PGDK ngày 20/8/2019)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đường L, Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đường L, Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, Long An.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn là Ngân hàng V.

(Ông H, bà T và ông K có mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng V trình bày:* Ngày 14/11/2016, Ngân hàng V – Chi nhánh Bến Thành cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị T theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài sản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, số tiền vay gốc là 150.000.000đ, mục đích vay sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 32%/năm, lãi suất dao động theo kỳ quy định của Ngân hàng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hàng tháng bà T trả tiền vay gốc và tiền lãi là 6.569.000đ, sau đó, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng 52.775.508đ, trong đó tiền gốc là 22.117.584đ. tiền lãi là 30.657.924đ. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến nay bà T đã vi phạm thời hạn thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà T nhưng đến nay bà T vẫn không trả nợ vay gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả cho Ngân hàng nợ vay gốc là 127.882.416đ, tiền nợ lãi trong hạn tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2016 đến ngày 01 tháng 9 năm 2017 là 3.640.267đ, nợ tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 02/9/2017 đến ngày 18 tháng 3 năm 2019 là 95.257.866đ. Tổng số tiền yêu cầu bà T và chồng là ông K liên đới trả là 225.780.548đ.

Tại phiên tòa, ông M là đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bổ sung tiền lãi tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2019 là 5.977.406đ. Tổng số tiền yêu cầu bà T và ông K liên đới trả là 232.757.955đ, trong đó nợ vay gốc là 127.882.416đ, nợ tiền lãi là 104.875.539đ.

**Bị đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng V – Chi nhánh Bến Thành là 150.000.000đ, mục đích vay sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 36 tháng nhưng bà chỉ nhận được số tiền 135.000.000đ, còn số tiền 1.500.000đ Ngân hàng nói trừ vào tiền bảo hiểm và chi phí cho cán bộ lập hồ sơ, khi vay nhân viên Ngân hàng tiếp thị là 2.9%/tháng. Bà đã trả cho Ngân hàng nhiều lần, nay bà đồng ý trả số tiền gốc theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là 127.882.416đ nhưng xin trả dần hàng tháng là 3.000.000đ, riêng tiền lãi quá cao bà không đồng ý.

Tại phiên tòa, bà T đồng ý trả tiền vay gốc theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là 127.882.416đ nhưng xin trả dần hàng tháng là 3.000.000đ. Riêng tiền lãi trong hợp đồng không quy định, Ngân hàng tính mức lãi suất quá cao

nên đề nghị xem xét theo quy định pháp luật. Bà là người trực tiếp ký hợp đồng vay tiền nên đồng ý một mình trả số tiền trên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn K trình bày:* Việc bà T vay tiền và nhận tiền của Ngân hàng như thế nào ông không biết, đồng ý với lời trình bày của bà T. Ông không ký tên vào hợp đồng vay tiền nên không đồng ý liên đới trả nợ như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 08/5/2019, Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng V số tiền 160.043.563đ (một trăm sáu mươi triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2019 bà Nguyễn Thị T còn phải chịu lãi quá hạn 1.245%/tháng tính trên số nợ gốc là 127.882.415đ cho đến khi thanh toán nợ xong.

2. Bác yêu cầu của Ngân hàng V đối với số tiền lãi là 72.714.319đ (bảy mươi hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn ba trăm mười chín đồng).

Bác yêu cầu của Ngân hàng V về việc yêu cầu ông Võ Văn K liên đới trả nợ.

3. Án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu là 8.002.000đ (tám triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng).

Ngân hàng V phải chịu án phí 3.635.700đ (ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm đồng) nhưng khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.333.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007078 ngày 10 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, Ngân hàng V phải nộp tiếp số tiền là 303.700đ (ba trăm lẻ ba nghìn bảy trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 13/5/2019, ông Đỗ Thành T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V kháng cáo không đồng ý với toàn bộ quyết định của bản án dân sự sơ thẩm, cụ thể: Ông T yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn K có nghĩa vụ

liên đới trả cho Ngân hàng V 127.882.416 đồng tiền nợ gốc đã vay và 104.875.539 đồng tiền lãi, tổng cộng là 232.757.955 đồng.

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của Ngân hàng V thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

- Về việc Ngân hàng V kháng cáo yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả 127.882.416 đồng tiền nợ gốc đã vay và 104.875.539 đồng tiền lãi, tổng cộng là 232.757.955 đồng: Ngày 14/11/2016, giữa Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị T có ký kết "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" với số tiền gốc vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tối đa 32%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay là sửa chữa nhà. Nội dung trên được Ngân hàng V xác nhận, chấp thuận cho vay ngày 16/11/2016, thời điểm bắt đầu giải ngân là ngày 01/12/2016. Kèm theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" là "Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử".

Xét tính đến ngày 08/5/2019, bà T còn nợ Ngân hàng V 127.882.416 đồng tiền nợ gốc và 104.875.539 đồng tiền lãi, tổng cộng là 232.757.955 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" ngày 15/11/2016, được Ngân hàng V phê duyệt ngày 16/11/2016 nên buộc bà T trả cho Ngân hàng 127.882.416 đồng tiền nợ gốc và 104.875.539 đồng tiền lãi (tính đến ngày 08/5/2019), tổng cộng là 232.757.955 đồng theo quy định tại Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Về việc Ngân hàng V kháng cáo yêu cầu ông Võ Văn K liên đới cùng bà Nguyễn Thị T trả nợ cho Ngân hàng: Xét số tiền 150.000.000 đồng mà bà T vay của Ngân hàng V vào năm 2016 xảy ra trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi vay, bà T sử dụng một phần số tiền này để sửa chữa nhà và trên thực tế, bà T và ông K thừa nhận có sửa chữa nhà, phần còn lại bà T dùng để kinh doanh mua bán nhằm mục đích kiếm lợi nhuận để phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Do đó, theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là nợ chung của vợ chồng nên buộc bà T và ông K có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc đã vay còn lại và tiền lãi.

Từ ý kiến và quan điểm trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng V, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng V thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc Ngân hàng V kháng cáo yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả 127.882.416 đồng tiền nợ gốc đã vay và 104.875.539 đồng tiền lãi, tổng cộng là 232.757.955 đồng.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Ngày 14/11/2016, giữa Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị T có ký kết "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" với số tiền gốc vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả niên kim đều (hàng tháng bà T trả tiền vay gốc và tiền lãi là 6.569.000 đồng), lãi suất cho vay trong hạn tối đa 32%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay là sửa chữa nhà. Nội dung trên được Ngân hàng V xác nhận, chấp thuận cho vay ngày 16/11/2016, thời điểm bắt đầu giải ngân là ngày 01/12/2016. Kèm theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" là "Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" đều có chữ ký từng trang của bà Nguyễn Thị T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T cũng thừa nhận các chữ ký xác nhận các nội dung trên là của bà T.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, bà T trình bày bà tự nguyện ký "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" xác nhận nội dung chấp thuận của Ngân hàng V sẽ có giá trị pháp lý áp dụng nên được xem là thỏa thuận chính thức giữa bà T và

Ngân hàng V. Qua xem xét nội dung "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" ngày 15/11/2016, được Ngân hàng V duyệt ngày 16/11/2016 và "Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" của Ngân hàng V thì nhận thấy có đầy đủ nội dung của một hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T trình bày trước khi làm thủ tục vay, bà có hỏi nhân viên Ngân hàng V về mức lãi suất mà Ngân hàng cho vay. Nhân viên Ngân hàng nói lãi suất 2,9%/tháng, tức 34,8%/năm, bà T đồng ý với mức lãi suất này nên mới làm thủ tục vay.

Như vậy, từ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định Ngân hàng V và bà T thỏa thuận mức lãi suất tối đa trong hạn là 32%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tính đến ngày 08/5/2019, bà T còn nợ Ngân hàng V 127.882.416 đồng tiền nợ gốc và 104.875.539 đồng tiền lãi, tổng cộng là 232.757.955 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" ngày 15/11/2016, được Ngân hàng V phê duyệt ngày 16/11/2016 nên căn cứ theo quy định tại Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, buộc bà T trả cho Ngân hàng 127.882.416 đồng tiền nợ gốc và 104.875.539 đồng tiền lãi (tính đến ngày 08/5/2019), tổng cộng là 232.757.955 đồng.

[3] Về việc Ngân hàng V kháng cáo yêu cầu ông Võ Văn K có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi:

Theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" ngày 15/11/2016 được Ngân hàng V phê duyệt ngày 16/11/2016 thì thể hiện mục đích bà T vay tiền là để sửa chữa nhà.

Xét tại phiên tòa phúc thẩm, bà T trình bày bà có sử dụng một phần số tiền vay 150.000.000 đồng của Ngân hàng V để sửa chữa nhà, số còn lại bà dùng vào việc kinh doanh mua bán. Ông K thừa nhận bà T có sử dụng một phần số tiền vay 150.000.000 đồng của Ngân hàng để sửa chữa nhà nhưng do ông K không có ký tên vay Ngân hàng nên ông K không đồng ý liên đới cùng bà T trả số tiền đã vay cho Ngân hàng.

Xét số tiền 150.000.000 đồng mà bà T vay của Ngân hàng V vào năm 2016 xảy ra trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi vay, bà T sử dụng một phần số tiền này để sửa chữa nhà và trên thực tế, bà T và ông K thừa nhận có sửa chữa nhà, phần còn lại bà T dùng để kinh doanh mua bán nhằm mục đích kiếm lợi nhuận để phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Do đó, theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là nợ chung của vợ chồng nên buộc bà T và ông K có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc đã vay còn lại và tiền lãi.

[4] Từ nhận định ở các đoạn [2] và [3], Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu

kháng cáo của Ngân hàng V, sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần tiền lãi và nghĩa vụ liên đới trả nợ của ông K như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 27, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được chấp nhận là: 05% x 232.757.955 đồng = 11.637.800 đồng.

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ.

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 27, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn K trả số tiền nợ gốc đã vay còn lại và tiền lãi.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 127.882.416 đồng tiền nợ gốc còn lại và 104.875.539 đồng tiền lãi (tính đến ngày 08/5/2019), tổng cộng là 232.757.955 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 09/5/2019 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" ngày 15/11/2016 được Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng duyệt ngày 16/11/2016 và "Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử" của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn K phải liên đới nộp 11.637.800 đồng (Mười một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 5.333.000 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007078 ngày 20/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Nguyễn Hoàng Mãn nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007185 ngày 07/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn